

4. Trong quá trình nghiên cứu về mọi vấn đề, bộ phận pháp chế có nhiệm vụ liên hệ chặt chẽ với các bộ phận nghiệp vụ liên quan để tranh thủ ý kiến và yêu cầu cung cấp tài liệu.

5. Các bộ phận pháp chế phải cố gắng hạn chế bị động và tranh thủ chủ động trong công tác: phải nắm vững nội dung công tác của mình, làm việc có chương trình kế hoạch, thường xuyên kiểm điểm và rút kinh nghiệm. Các Bộ cần giúp đỡ cho bộ phận pháp chế có điều kiện nắm được chương trình công tác của Bộ, chủ yếu là những vấn đề có liên quan đến pháp luật để bộ phận pháp chế có thể căn cứ vào đó mà đặt hướng chuẩn bị phối hợp công tác với các bộ phận nghiệp vụ.

Dưới chế độ ta, đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ phải thông qua việc tuyên truyền giáo dục làm cho quần chúng nhân dân tự giác ủng hộ và chấp hành. Nhưng những đường lối chính sách đó cũng phải kinh qua hình thức pháp luật và dựa vào Nhà nước để bảo đảm cho mọi người phải tôn trọng và chấp hành một cách thống nhất, để góp phần bài trừ những hành động vô tổ chức, vô kỷ luật, để trấn áp kẻ thù chống lại chế độ, chống lại nhân dân. Nền pháp chế dân chủ của chúng ta là một công cụ quan trọng để thực hiện chuyên chính vô sản, phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội. Hiện nay tổ chức của bộ máy Nhà nước còn nhiều điểm không hợp lý, không thích ứng với nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của công cuộc cách mạng. Nhiều thể lệ, chế độ còn không hợp lý, đã hạn chế việc phát huy khả năng tích cực sáng tạo của các cấp, các ngành. Nhiều luật lệ cần thiết lại chưa được nghiên cứu xây dựng để phục vụ kịp thời các yêu cầu phát triển và cải tạo nền kinh tế, phát triển văn hóa. Công tác kiện toàn tổ chức, phân cấp quản lý, xét lại các thể lệ chế độ cũ, xây dựng và ban hành các thể lệ chế độ mới cần thiết sẽ đặt ra trước mắt chúng ta nhiều vấn đề pháp lý cần giải quyết. Vì vậy chúng tôi đề nghị các Bộ cần soát lại công tác pháp chế của mình để có biện pháp kịp thời kiện toàn tổ chức pháp chế ở ngành mình.

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 1959

K. T. Bộ trưởng Thủ tướng phủ

Thủ trưởng

PHẠM VĂN BẠCH

LIÊN BỘ

NỘI VỤ — TƯ PHÁP — CÔNG AN

THÔNG TƯ số 12-TT/LB ngày 3-3-1959
về vấn đề tước quyền công dân.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính các Khu
Tự trị, Hồng quang, Khu vực
Vinh linh, các thành phố và
các tỉnh.

Sau khi Liên bộ Nội vụ — Tư pháp — Công an ra thông tư số 80-TT/LB ngày 6-12-1958, các tỉnh có nêu một số trường hợp cụ thể cần giải quyết. Sau khi nghiên cứu, Liên bộ có ý kiến sau đây:

1. Để giải quyết những trường hợp cụ thể ở các địa phương trước hết cần phải nhận rõ ý nghĩa chính trị của biện pháp tước quyền công dân.

Dưới chế độ dân chủ nhân dân, sinh mệnh chính trị của con người rất quý. Quyền công dân là quyền thiêng liêng của mọi người, để tham gia xây dựng chính quyền vững mạnh. Đó là quyền tự do dân chủ của người công dân. Tuy nhiên đối với kẻ thù của nhân dân thì phải tăng cường chuyên chính không để chúng lợi dụng quyền dân chủ của nhân dân để phá hoại chính quyền bằng cách này hay cách khác, vì vậy tước quyền công dân cũng là một biện pháp ngăn chặn hành động phá hoại của kẻ thù của nhân dân.

Cho nên biện pháp tước quyền công dân không thể tách rời đường lối của Đảng và Chính phủ hiện nay là: mở rộng dân chủ, tăng cường chuyên chính.

Đối với bọn gián điệp, bọn phản động, bọn thổ phỉ biệt kích, bọn địa chủ cường hào gian ác, bọn lưu manh còn đồ và những phần tử phá hoại khác đã bị pháp luật xử phạt (tù, quản chế, tập trung cải tạo) và bọn địa chủ chưa thực sự cải tạo thì phải cương quyết và triệt để áp dụng biện pháp tước quyền công dân theo pháp luật, không cho chúng tham gia bầu cử, ứng cử.

Đối với những người thuộc thành phần nhân dân lao động phạm những tội hình sự bị tước quyền công dân nên mở rộng diện khôi phục công quyền, nếu họ đủ điều kiện.

2. Căn cứ vào tinh thần sử dụng biện pháp tước quyền công dân nói trên, về cách xử lý đối với một số trường hợp cụ thể mà các tỉnh nêu lên, Liên bộ có ý kiến như sau:

a) Đối với những người thuộc thành phần nhân dân lao động vì bị cưỡng ép, mua chuộc, lầm đường phạm tội chính trị bị phạt hai ba năm tù, sau khi được tha đã tích cực lao động cải tạo, có

thái độ chính trị tốt thì cũng có thể được bầu cử, ứng cử.

b) Những tên đã bị xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, theo luật, sắc lệnh, nghị định, thông tư về giảm tô và cải cách ruộng đất thì bị tước quyền công dân theo nghị định số 264-TTg ngày 11-5-1953 của Thủ tướng phủ. Đối với những người bị Tòa án nhân dân đặc biệt xét xử và trong sửa sai đã được cải án phóng thích, thì cũng áp dụng nghị định 264-TTg nói trên. Nếu án phóng thích không ghi rõ hình phạt là bao nhiêu năm thì căn cứ vào thời gian thực tế đã ở tù. Nếu là địa chủ được cải án phóng thích thì căn cứ vào thông tư 80-TT/LB ngày 6-12-1958 mà giải quyết.

Tuy nhiên, đối với những người không phải là địa chủ, đã tỏ ra tích cực lao động sản xuất, có thái độ chính trị tốt, quần chúng không thắc mắc, thì có thể dùng biện pháp khôi phục công quyền theo thủ tục đơn giản nói sau đây để cho họ bầu cử, ứng cử.

Những người có ít tội đáng lẽ chỉ cải thành án phóng thích mà ta đã dùng biện pháp trả tự do, thì không đặt vấn đề tước quyền công dân.

c) Đối với người tha lầm về mà vẫn có hành động chống phá gây rối trật tự trị an ở địa phương, nếu xét đáng bắt đáng quản chế thì kiên quyết bắt hoặc quản chế lại. Sau khi có lệnh bắt hoặc quản chế thì người ấy không được bầu cử ứng cử. Đối với người tha lầm về đã chịu lao động cải tạo và có thái độ chính trị tốt thì cho bầu cử ứng cử nhưng cũng cần khéo léo giải thích cho nhân dân biết trước đây họ là kẻ có tội với nhân dân nhưng đã chịu sửa chữa nên để họ được bầu cử ứng cử.

d) Đối với những phần tử lưu manh hết hạn tù về vẫn không chịu cải tạo, không có nghề nghiệp làm ăn lương thiện, không có gia đình bảo đảm vẫn tiến hành trộm cắp để sinh sống, nếu xét đúng tiêu chuẩn tập trung cải tạo đã quy định trong thông tư số 109-TTg ngày 13-2-1958 của Thủ tướng phủ, hoặc đúng tiêu chuẩn quản chế theo Sắc lệnh 175 ngày 18-8-1953 thì đề nghị tập trung hoặc quản chế. Sau khi có lệnh tập trung hoặc quản chế thì họ không được bầu cử, ứng cử.

e) Những người hiện đang bị quản chế, nay xét không cần thiết nữa vì họ đã tích cực lao động sản xuất, có thái độ chính trị tốt, quần chúng đồng tình, thì có thể giải quản cho họ, để cho họ bầu cử, ứng cử. Đối với những người đã hết hạn quản chế thì cũng căn cứ vào những điều kiện trên mà giải quyết gia hạn quản chế hoặc giải quản.

g) Đối với những người bị Tòa án Nhân dân xử phạt tù mà thông tư số 80-TT/LB ngày 6-12-1958 đã quy định những trường hợp mất quyền công dân, nếu được ân xá ân giảm về thì tính thời gian

bị tước quyền công dân ngang với thời gian thực sự ở tù.

h) Đối với gia đình có nhiều người bị quy là địa chủ, nếu chính quyền xét có thể cho phép người nào được ứng cử, bầu cử thì riêng người đó có quyền ứng cử, bầu cử.

3. Vì thời gian cấp bách, nên cần có một thủ tục mau lẹ về khôi phục công quyền. Sau khi Ủy ban Hành chính Tỉnh duyệt danh sách những người được khôi phục công quyền do đề nghị của Ủy ban Hành chính cấp dưới, Tòa án Tỉnh sẽ quyết định, quyết nghị của Tòa án sẽ gửi cho đương sự và chính quyền Huyện, Xã nơi đương sự ở.

4. Việc khôi phục hoặc tước quyền phải hết sức thận trọng và cần phải có lãnh đạo chặt chẽ.

Đối với việc phục quyền, thì phải căn cứ vào *lao động sản xuất, vào thái độ chính trị* của đương sự, vào sự đồng tình của quần chúng. Nếu có người nào đang được phục quyền, Ủy ban Hành chính địa phương hướng dẫn người đó làm đơn xin với chính quyền, cần tránh hiện tượng việc xin khôi phục công quyền trở thành ò ạt.

Đối với việc bắt lại hoặc quản chế, lại càng phải thận trọng. Địa phương phải theo đúng tinh thần thông tư 109-TTg ngày 13-2-1958 về lưu manh và Sắc lệnh 175 ngày 18-8-1953 về quản chế.

Hà nội, ngày 3 tháng 3 năm 1959

Bộ Trưởng Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

VŨ ĐÌNH HÒE

PHAN KẾ TOẠI

K.T Bộ Trưởng Bộ Công an

Thủ trưởng

LÊ QUỐC THÂN

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 423-DC/DS ngày 24-2-1959 về việc ghi chú các việc hộ tịch của Việt kiều hiện cư trú ở Pháp và Pháp kiều trước đây cư trú ở Việt-nam vào sổ hộ tịch của ta.

Kinh gửi: Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh và thành phố,

Gần đây một số địa phương như Hà-nội, Hải-phòng, Hồng-quảng, Hưng-yên v.v... có nhận được công văn của Bộ Ngoại giao báo những việc khai tử kết hôn, những án ly hôn của Việt kiều hiện cư trú ở Pháp và của Pháp kiều trước đây cư trú ở

096635
www.TheVietnam.com
Tel: +84-8-3845 6688
LawSoft